

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

Bà Nguyễn Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 và các quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, số: 01/2025/HSST-QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, số: 13/2025/HSST-QĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn T, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1993, tại thanh S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hồng Q, sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1964; Hiện bố, mẹ đang ở Phố B, thị trấn T, huyện T tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Có 04 anh, chị, Bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2013/HSST ngày 17/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Xử phạt 18 tháng tù giam về tội: "Chống người thi hành công vụ".

Bị cáo tự thú, bị tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 29/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Tuấn V (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1991, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970; Hiện bố, mẹ ở Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1991; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Vợ, con hiện ở Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ về hành vi mua bán lô, đề từ ngày 15/01/2024 đến ngày 18/01/2024. Bắt khẩn cấp, tạm giữ về hành vi cá độ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 29/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Họ và tên: Đào Văn T3 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1990, tại huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ B, phường Y, quận C, TP.; Nơi ở hiện nay: Phòng 1902, Tòa S2, Chung cư V P, phường M, N, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn T4, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1964, hiện ở xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; Anh em ruột: Gia đình có 4 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1994; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Hiện vợ, con ở Phòng 1902, Tòa S2, Chung cư V P, phường M, N, Hà Nội;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2024, đến ngày 02/3/2024 chuyển tạm giam, đến ngày 12/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, đến ngày 30/5/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở Tòa S2, Chung cư V P, phường M, N, Hà Nội. (Có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Bá T6 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1993, tại huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Căn hộ I - Tòa B, Tầng I, Chung cư F V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Bá K, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 hiện ở phường P, thị xã S, thành phố Hà Nội; Anh em ruột: Gia đình có 3 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thùy D, sinh năm 1993; Con: Có 1 con, sinh năm 2022; Hiện vợ, con ở Căn hộ I - Tòa B, Tầng I, Chung cư F V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):
Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 29/02/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở phường T, quận T, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1990, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T7 (Đã chết); Con bà: Cao Thị T8 - sinh năm 1970; Hiện mẹ ở Khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 3 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lã Thị Thanh T9 - sinh năm 1994; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Hiện vợ, con ở khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):
Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 29/02/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

6. Họ và tên: Cao Thế C1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1989, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: khu E, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn C2, sinh năm 1962; Con bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1964, Hiện bố, mẹ ở khu E, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Minh T10, sinh năm 1990; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; Hiện vợ, con ở khu E, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):
Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 29/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

7. Họ và tên: Nguyễn Chí B, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức C3, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị P (Đã chết). Hiện bố ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trương Thị H1, sinh năm 1989; Con: Có 2 con,

con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Hiện vợ, con ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/4/2024 đến ngày 12/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở Khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

8. Họ và tên: Nguyễn Ngọc V1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T11 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Hiện mẹ ở Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 6 anh, chị, em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị Q1 - sinh năm 1988; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Hiện vợ, con ở khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 20.000.000đ về tội đánh bạc. V1 đã chấp hành xong ngày 02/6/2022.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

9. Họ và tên: Đặng Văn C4 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 46, khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Ngọc A, (Đã chết); Con bà: Lê Thị S1, sinh năm 1949; Hiện mẹ ở khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 4 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thu T12, sinh năm 1985; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022; Hiện vợ, con ở khu G, phường V, thành phố V, Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 197/2009/HSST, ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. C4 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2024 đến ngày 18/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

10. Họ và tên: Nguyễn Văn L2 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1982, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: khu H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1947; Con bà: Dương Thị T13, sinh năm 1951, hiện ở khu H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh em ruột: Gia đình có 6 chị, em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Trương Thị Thu H3, sinh năm 1985; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Hiện vợ, con ở khu H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A) *Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:* Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991, trú tại khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do hám lời nên tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. V đã trao đổi với Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1987, trú tại khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Đặng Văn C4, sinh năm 1983, trú tại khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nếu mua số lô, số đề thì gửi tin nhắn vào tài khoản zalo của V1 có tên "Abcabc" được đăng ký bằng số điện thoại 0779268364 hoặc zalo "Bi ngân" được đăng ký bằng số 0889573195. Thống nhất thỏa thuận:

Đối với số lô, quy đổi 01 điểm bằng 20.000đ, nếu trúng thưởng được 70.000đ; lô xiên 2 quy đổi 01 điểm tương ứng số tiền 10.000đ, nếu trúng thưởng được trả thưởng là 100.000đ; lô xiên 3 quy ước 01 điểm tương ứng 10.000đ trúng thưởng được 400.000đ. Việc tính thắng thua theo kết quả sổ xổ kiến thiết Miền Bắc mở thưởng tất cả các giải cùng ngày để so sánh.

Đối với số đề thì tỷ lệ mua là 01 ăn 70; số đề 3 càng được trả thưởng gấp 350 lần số tiền mua. Việc tính thắng thua theo kết quả sổ xổ kiến thiết Miền Bắc mở thưởng của giải Đặc biệt cùng ngày để so sánh.

Đến hồi 18 giờ 07 ngày 15/01/2024, Nguyễn Ngọc V1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max đăng nhập vào tài khoản Zalo có tên "Số đỏ", được đăng ký bằng số điện thoại 0789157725 gửi 05 tin nhắn vào zalo "Abcabc" của Nguyễn Tuấn V để mua các số lô, số đề với tổng số tiền **12.000.000đ** (Mười hai triệu đồng) của Nguyễn Tuấn V, gồm:

Tin nhắn 1: 04 số lô, mỗi số 50 điểm, tương ứng 4.000.000đ.

Tin nhắn 2: Lô 88 với 70 điểm, tương ứng 1.400.000đ.

Tin nhắn 3: Lô 18 với 70 điểm, tương ứng 1.400.000đ.

Tin nhắn 4: 10 số đề đầu 4 và 10 số đề đít 4, mỗi số 100.000đ, tương ứng 2.000.000đ.

Tin nhắn 5: Mua 08 số đề, mỗi số 400.000đ, tương ứng 3.200.000đ

* Đối với Đặng Văn C4 sau khi biết Nguyễn Tuấn V bán số lô, đề; C4 đã nói chuyện với Nguyễn Văn L2, sinh năm 1982, trú tại khu H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là C4 có chỗ quen nhận ghi lô, đề. Đến 18 giờ ngày 15/01/2024, L2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, có cài đặt tài khoản Zalo là “ABCD” được đăng ký bằng số điện thoại 0399.709.197 nhắn 12 tin cho C4 nhờ C4 mua hộ các số lô, đề với tổng số tiền **17.675.000đ** (Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn), gồm:

Tin nhắn 1: 25 số đề, mỗi số 15.000đ; 19 số đề mỗi số 10.000đ, số lô 11 là 10 điểm; tương ứng số tiền 765.000đ.

Tin nhắn 2: 10 số đề mỗi số 24.000đ; 10 số đề mỗi số 12.000đ; số đề 59 là 60.000đ và 04 số đề mỗi số 30.000đ; tổng số tiền là 540.000đ.

Tin nhắn 3: Lô 51 là 20 điểm; lô 82 là 10 điểm; số đề 11 là 100.000đ, số đề 09, 90 mỗi số 20.000đ và 06 số đề mỗi số 30.000đ. Tương ứng tổng số tiền 890.000đ.

Tin nhắn 4: 10 số đề mỗi số 40.000đ; 23 số đề mỗi số 30.000đ; 05 số đề mỗi số 200.000đ; 03 số đề mỗi số 100.000đ và 03 số lô mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền tương ứng là 3.680.000đ.

Tin nhắn 5: 03 số lô mỗi số 15 điểm; 41 số đề mỗi số 50.000đ; 28 số đề mỗi số 25.000đ; số lô 79 là 50 điểm; 05 số lô mỗi số 10 điểm. Tương ứng tổng số tiền là 6.250.000đ.

Tin nhắn 6: 04 số lô, mỗi số 10 điểm; 01 lô xiên ba 100.000đ; 02 số đề ba càng mỗi số 125.000đ; 02 số đề mỗi số 100.000đ và 02 số đề mỗi số 25.000đ. Tổng số tiền tương ứng là 1.400.000đ.

Tin nhắn 7: 20 số đề mỗi số 6.000đ; 08 số đề mỗi số 15.000đ; 40 số đề mỗi số 5.000đ và 10 số đề mỗi số 12.000đ. Tổng số tiền là 600.000đ

Tin nhắn 8: 20 số đề mỗi số 10.000đ; 02 số đề mỗi số 25.000đ. Tổng số tiền là 250.000đ

Tin nhắn 9: 02 số đề mỗi số 250.000đ; 01 số lô 10 điểm; 03 số lô xiên hai mỗi số 200.000đ và 01 số lô xiên ba 200.000đ. Tương ứng tổng số tiền 1.500.000đ.

Tin nhắn 10: 10 số đề mỗi số 20.000đ, tổng là 200.000đ.

Tin nhắn 11: 01 số lô 15 điểm; 02 số đề mỗi số 25.000đ và 01 số đề 150.000đ; tương ứng tổng số tiền là 500.000đ.

Tin nhắn 12: 06 số đề mỗi số 50.000đ; 20 số đề mỗi số 20.000đ và 02 số đề mỗi số 200.000đ. Tổng số tiền là 1.100.000 đồng

Sau khi nhận các tin nhắn mua số lô, số đề do Nguyễn Văn L2 chuyển đến, Đặng Văn C4 đã sử dụng tài khoản Zalo “Tom” chuyển tiếp tin nhắn tới tài khoản Zalo “Bỉ N” của Nguyễn Tuấn V để mua các số lô, đề hộ Lục với số tiền

17.175.000đ. Riêng các số đề trong tin nhắn số 10 và số lô trong tin nhắn số 11 với tổng số tiền **500.000 đồng** thì C4 giữ lại để tự tính toán thắng thua với trực tiếp với L2 mà không chuyển cho V.

+ Ngoài ra, bản thân Đặng Văn C4 còn tự mua các số lô, số đề tương ứng là **25.348.000đ** (*Hai lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn*) của Nguyễn Tuấn V qua các tin nhắn zalo, gồm:

Tin nhắn 1: 04 số đề mỗi số 30.000đ và 16 số đề mỗi số 15.000đ; tổng tiền là 360.000đ.

Tin nhắn 2: 01 số đề 800.000đ; 02 số đề mỗi số 100.000đ; 04 số đề mỗi số 60.000đ; 03 số đề mỗi số 40.000đ; 10 số đề mỗi số 15.000đ và 02 số lô mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền tương ứng là 1.960.000đ.

Tin nhắn 3: 02 số đề, mỗi số 20.000đ; tổng tiền là 400.000đ.

Tin nhắn 4: 20 số đề mỗi số 36.000đ; 01 số đề 120.000đ và 03 số đề mỗi số 40.000đ. Tổng tiền 960.000đ.

Tin nhắn 5: 04 số đề mỗi số 50.000đ; 01 số đề 150.000đ và 04 số đề mỗi số 10.000đ. Tổng tiền là 390.000đ.

Tin nhắn 6: 03 số đề mỗi số 40.000đ và 01 số đề 120.000đ; tổng tiền là 240.000đ.

Tin nhắn 7: 03 số lô mỗi số 10 điểm và 08 số đề mỗi số 30.000đ; tổng tiền là 840.000đ.

Tin nhắn 8: 04 số lô mỗi số 10 điểm, tương ứng 800.000đ.

Tin nhắn 9: 01 số lô 15 điểm; 20 số đề mỗi số 40.000đ; tổng tiền tương ứng là 1.100.000đ.

Tin nhắn 10: 01 số đề ba càng 50.000đ; 02 số đề mỗi số 200.000đ; 05 số đề mỗi số 30.000đ; 10 số đề mỗi số 17.000đ; 08 số đề mỗi số 12.000đ; 20 số đề mỗi số 6.000đ. Tổng số tiền là 1.036.000đ.

Tin nhắn 11: 01 số đề ba càng 50.000đ; 01 số đề 250.000đ; 60 số đề mỗi số 30.000đ; 08 số đề mỗi số 150.000đ. Tổng tiền là 3.300.000đ

Tin nhắn 12: 10 số đề mỗi số 30.000đ; 16 số đề mỗi số 34.000đ; 08 số đề mỗi số 360.000đ; 40 số đề mỗi số 25.000đ; 10 số đề mỗi số 20.000đ; 10 số đề mỗi số 15.000đ; 10 số đề mỗi số 12.000đ. Tổng số tiền là 5.794.000đ.

Tin nhắn 13: 01 số đề 60.000đ

Tin nhắn 14: 01 số đề 100.000đ

Tin nhắn 15: 03 số lô mỗi số 10 điểm; 05 số đề mỗi số 60.000đ; tổng tiền là 900.000đ

Tin nhắn 16: 01 số lô 200 điểm, tương ứng 400.000đ.

Tin nhắn 17: 07 số đề mỗi số 90.000đ; 03 số đề mỗi số 36.000đ; 30 số đề mỗi số 8.000đ; 16 số đề mỗi số 20.000đ; 10 số đề mỗi số 25.000đ và 20 số đề mỗi số 26.000đ. Tổng tiền là 2.068.000đ.

Tin nhắn 18: 01 số lô xiên hai 200.000đ và 01 số đề 120.000đ; tổng 320.000đ.

Tin nhắn 19: 02 số lô mỗi số 15 điểm; tương ứng 600.000đ.

Tin nhắn 20: 01 số đề 100.000đ và 01 số đề 20.000đ; tổng tiền 120.000đ.

Tin nhắn 21: 01 số đề 150.000đ và 02 số đề mỗi số 25.000đ; tổng 200.000đ.

Tin nhắn 22: 01 số lô xiên ba 300.000đ; 01 số lô xiên hai 60.000đ; tổng tương ứng 360.000đ.

Các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với nhau như trên nhưng chưa thanh toán thì đến 18 giờ 15 phút, ngày 15/01/2024 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Căn cứ kết quả điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của Nguyễn Tuấn V là 54.523.000đ; Đặng Văn C4 là 43.023.000đ; Nguyễn Văn L2 17.675.000 đồng và của Nguyễn Ngọc V1 là 12.000.000đ. Ngày 18/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã khởi tố vụ án; khởi tố bị can đối với Nguyễn Tuấn V về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đối với Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4, Nguyễn Văn L2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Vụ án đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thông qua mạng internet

Khoảng tháng 10/2023, Vũ Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Phô B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ nảy sinh việc đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá để kiếm tiền. T lên mạng internet mua 01 tài khoản đại lý cá độ bóng đá có ký hiệu **U1L** có tên đăng nhập “do66668888”, mật khẩu là “Abcde666888” đường link truy cập www.myb8b.com hạn mức tài khoản 1.800.000.000 điểm với giá 5.000.000đ; mục đích để theo dõi các kèo cá độ bóng đá do nhà cái đưa ra và sử dụng các kèo của nhà cái để trực tiếp đánh bạc với con bạc cấp dưới. Sau đó T đã tự chia cắt tài khoản trên thành 04 tài khoản cấp dưới giao cho các con bạc để cá độ. Cụ thể:

(1) Tài khoản cấp dưới có ký hiệu **U1L00** có tên đăng nhập “hadong104”, mật khẩu “Qaz12345”, hạn mức tài khoản 235.000 điểm Vũ Văn T giao cho Đào Văn T3, sinh năm 1990, trú tại: Tổ B, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. T và T3 thống nhất tỉ lệ quy đổi 01 điểm tương ứng 7.000 đồng. Sau khi nhận tài khoản, T3 tự chia cắt thành tài khoản con bạc có ký hiệu **U1L0000001** hạn mức 50.000 điểm để trực tiếp tham gia đánh bạc.

Đến ngày 18/02/2024, T3 sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax có kết nối internet đăng nhập tài khoản cá cược tại trận đấu giữa đội S2 và đội B1 của giải Bóng đá ngoại hạng A. T3 đặt cược 1.500 điểm vào kèo xỉu 4,5 bàn thắng, tỉ lệ ăn 0,91 tương ứng số tiền **10.500.000đ** (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Kết thúc trận đấu T3 thua cược, số tiền thua cược T3 và T chưa thanh toán với nhau.

(2) Đối với tài khoản cấp dưới có ký hiệu **U1L660J** có tên đăng nhập “giaunhatlang1313”, mật khẩu “Abcde123456”, hạn mức 5.000 điểm thì Vũ Văn T giao cho Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991, trú tại: Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; T và V thống nhất quy đổi 01 điểm tương ứng 50.000đ.

Sau khi nhận tài khoản, V chia cắt thành 02 tài khoản cấp dưới giao cho con bạc trực tiếp cá độ và tự nâng tỷ lệ quy đổi 01 điểm từ 50.000đ lên 100.000đ điểm. Khi con bạc cấp dưới đặt cược trong hệ thống thì V nhận kèo, đồng thời V cũng sử dụng luôn kèo này để cá độ với Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn V hưởng chênh lệch từ thỏa thuận quy đổi điểm ra tiền là 50.000đ. Sau đó 02 tài khoản cấp dưới của V đã tham gia cá độ như sau:

+ Tài khoản **U1L660J000**, mật khẩu “Abcd1234”, hạn mức 3.000 điểm Nguyễn Tuấn V giao cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; trú tại khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thống nhất tỷ lệ quy đổi 01 điểm là 100.000 đồng. Đến ngày 31/12/2023, C sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Promax truy cập vào mạng internet và đăng nhập vào tài khoản U1L660J000 trên trang web bong88.com đặt cược cá độ tại trận đấu giữa 02 đội bóng T15 và A tại giải Ngoại hạng A. C đặt cược 50 điểm kèo Tottenham Hotspur chấp 0,75 bàn thắng với tỉ lệ ăn 0,99 tương ứng với số tiền 5.000.000đ. Kết thúc kèo đấu, C thắng cược 49,50 điểm tương ứng số tiền 4.950.000đ. Như vậy, tổng số tiền C dùng vào việc đánh bạc ở kèo cá độ trên là **9.950.000đ** (*Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cũng ở kèo cá độ này, Nguyễn Tuấn V đã sử dụng để đặt cược 50 điểm với Vũ Văn T với tỷ lệ quy đổi là 50.000đ/01 điểm. V đặt cược 50 điểm tương ứng 2.500.000đ và thắng cược 49,5 điểm tương ứng 2.475.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Tuấn V dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức cá độ tại trận đấu bóng đã trên là **9.950.000đ + 4.975.000đ = 14.925.000đ** (*Mười bốn triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

+ Tài khoản **U1L660J002**, mật khẩu “Abcd1234”, hạn mức 200 điểm, Nguyễn Tuấn V giao cho Cao Thế C1, sinh năm 1989, trú tại khu E, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, thống nhất tỷ lệ quy đổi 01 điểm tương ứng 100.000 đồng. Ngày 14/01/2024, C1 sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax kết nối internet đăng nhập vào tài khoản tham gia đặt cược trận đấu giữa 02 đội tuyển bóng đá Nhật Bản và Việt Nam tại giải đấu Cúp bóng đá C 2023 (tại Qatar). Cơ đặt cược 02 kèo, cụ thể:

Kèo 1: Cơ đặt cược 20 điểm tương ứng số tiền 2.000.000đ ở kèo Việt Nam được chấp 2,5 bàn thắng khi tỉ số trận đấu đang là N - 1 Việt Nam với tỉ lệ ăn 0,89. Kết thúc trận đấu, C1 thắng cược 17,80 điểm tương ứng số tiền 1.780.000đ.

Kèo 2: Cơ đặt cược 40 điểm tương ứng số tiền 4.000.000đ ở kèo xỉu 7 bàn thắng khi tỉ số trận đấu đang là N - 2 Việt Nam với tỉ lệ ăn 0,77. Kết thúc trận đấu, C1 thắng cược 30,80 điểm tương ứng số tiền 3.080.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Cao Thế C1 sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức cá độ là **10.860.000đ** (*Mười triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Cũng ở 02 kèo cá cược trên, Nguyễn Tuấn V sử dụng kèo đặt cược để trực tiếp đánh bạc với Vũ Văn T với tỷ lệ quy đổi là 50.000đ/01 điểm. Tổng số V đặt cược 60 điểm tương ứng 3.000.000đ, thắng cược 48,6 điểm tương ứng 2.430.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Tuấn V dùng vào việc đánh bạc dưới hình

thức cá độ tại trận đấu bóng đá trên là **10.860.000đ + 5.430.000đ = 16.290.000đ** (Mười sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Số tiền thắng, thua cá độ Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 chưa thanh toán với nhau.

(3) Tài khoản cấp dưới có ký hiệu **U1L660G**, hạn mức 10.000 điểm; Vũ Văn T giao cho Nguyễn Bá T6, sinh năm 1993, trú tại căn hộ I - Tòa B, Tầng I, Chung cư F V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; khi giao tài khoản T và T6 thống nhất tỉ lệ quy đổi 01 điểm tương ứng 25.000đ.

Sau khi được giao tài khoản, T6 đã tự chia cắt tài khoản trên thành tài khoản con bạc ký hiệu **U1L660G000** có hạn mức 4.000 điểm để trực tiếp tham gia đánh bạc trên trang web www.bong88.com Ngày 29/10/2023, T6 sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax kết nối internet đăng nhập tài khoản nêu trên và đặt cược 02 kèo trong trận đấu bóng đá giữa đội tuyển S và đội tuyển F trong giải Bóng đá Vô địch quốc gia M. Cụ thể:

+ Kèo 1: Trung đặt cược kèo Xỉu 4.25 bàn thắng khi tỷ số trận đấu đang là 2 - 1 tỷ lệ bỏ 1 ăn 0,91. T6 đặt cược 100 điểm tương ứng 2.500.000đ.

+ Kèo 2: Trung đặt cược kèo Xỉu 5.25 bàn thắng khi tỷ số trận đấu đang là 3 - 1 tỷ lệ bỏ 1 ăn 0,96. T6 đặt cược 200 điểm tương ứng 5.000.000đ.

Tổng số điểm T6 đặt cược là 300 điểm tương ứng **7.500.000đ** (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), kết thúc trận đấu T6 thua cược. Số tiền trên T6 và T đã thanh toán với nhau xong.

(4) Tài khoản cấp dưới có ký hiệu **U1L6600L**, tên đăng nhập là “Le8389”, mật khẩu “Qaz12345”, đường link truy cập www.bbmgr.com hạn mức 10.000 điểm, Vũ Văn T giao cho Nguyễn Chí B, sinh năm 1990, trú tại khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thống nhất tỉ lệ quy đổi 1 điểm tương ứng 30.000 đồng.

Sau khi nhận tài khoản, B đã tự chia cắt tài khoản trên thành tài khoản con bạc ký hiệu **U1L660L005**, hạn mức 500 điểm, đường link truy cập www.bong88.com để tham gia cá độ. Ngày 18/02/2024, B sử dụng điện thoại di động Iphone 7 có kết nối internet truy cập vào tài khoản trên đặt cược 02 kèo cá độ tại trận đấu giữa 02 đội L và Manchester U thuộc giải đấu Ngoại hạng Anh, cụ thể như sau:

Kèo 1: Bằng đặt cược 60 điểm kèo xỉu 4,5 bàn thắng khi tỉ số trận đấu đang là Luton Town 1 - 2 Manchester United với tỉ lệ bỏ 0,88. Kết thúc trận đấu B thắng 60 điểm.

Kèo 2: Bằng đặt cược 100 điểm kèo xỉu 3,75 bàn thắng khi tỉ số trận đấu đang là Luton Town 1 - 2 Manchester United với tỉ lệ bỏ 0,90. Kết thúc trận đấu Bằng thắng 100 điểm.

Nguyễn Chí B đã tham gia đặt cược 02 kèo với 160 điểm tương ứng với số tiền **4.800.000đ**, thắng cược 160 điểm tương ứng số tiền **4.800.000đ**. Tổng số tiền đặt cược và thắng cược của B là **9.600.000đ** (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); số tiền trên B và T đã thanh toán với nhau xong.

Căn cứ kết quả điều tra, xác định các đối tượng có hành vi sử dụng tài khoản, mạng internet, đăng nhập trên thiết bị điện tử để thực hiện việc cá độ bóng đá ăn tiền nhằm kiếm lời. Xuất phát ban đầu từ tài khoản của đại lý của Vũ Văn T, sau đó chia tách thêm 04 tài khoản cho Đào Văn T3, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B; rồi V lại chia tách thêm 02 tài khoản nữa cho Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 nên có dấu hiệu của hành vi tổ chức cá độ theo phân cấp. Việc sử dụng tài khoản cá độ, thỏa thuận quy đổi điểm ra tiền để đánh bạc với nhau nhằm hình thành chiếu bạc online, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Tuy nhiên, các đối tượng cá độ, thỏa thuận trực tiếp, độc lập với nhau; về quy mô không đủ định lượng.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Bá T6 và Nguyễn Chí B về tội Đánh bạc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đến ngày 20/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra quyết định nhập 02 vụ án trên để giải quyết theo thẩm quyền.

B). Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 96/CT-VKS-P2 ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo như sau:

- Đối với Nguyễn Tuấn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Chí B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Chí B, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2, Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn V.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn T.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với Đào Văn T3, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Bá T6 và Nguyễn Chí B.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc V1 và Đặng Văn C4.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L2.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V 36 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 36 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí B, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1 mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T và Nguyễn Chí B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đào Văn T3 cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; Nguyễn Bá T6 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T và xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Ủy ban nhân dân phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Chí B, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 từ 24 tháng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024 quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn C4 từ 33 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ từ ngày 15/01/2024 đến ngày 18/01/2024 quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Đặng Văn C4 cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 Hphải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại điều 36 của Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc V1 và Đặng Văn C4.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L2 từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của Đặng Văn C4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 đã cũ, mặt sau màu đen, mặt trước màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 359051090504317, số IMEI 2: 359052090504315; của Nguyễn Ngọc V1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max đã qua sử dụng, mặt sau màu trắng, số IMEI: 357290098002147, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã cũ, mặt sau màu đen, số IMEI: 354852096628637; của Nguyễn Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, mặt sau màu trắng, có số IMEI: 35901084290169; của Nguyễn Văn L2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02 đã qua sử dụng, mặt sau màu đen, số IMEI 1: 351389228092997, số IMEI 2: 352682488092999; của Vũ Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax có số IMEI 354692271573673; của Cao Thế C1 01 (một) nhãn hiệu Iphone 13 promax mặt lưng màu xanh, có số IMEI 355782150487704; của Đào Văn T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 351572593126454; của Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, có số IMEI 355241304802722; của Nguyễn Bá T6 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu ghi có số imei: 353906107914013 để bán sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 sim số 0328624966 của Đặng Văn C4; 02 sim số 0367.696.910, sim số 0978400559 của Nguyễn Ngọc V1; 01 sim số 0345.846.666 của Nguyễn Tuấn V; 01 sim số 0989.568.238 của Nguyễn Văn L2; 01 sim số 0357.816.893 của Vũ Văn T; 01 sim số 0961.388.313 Cao Thế C1; 01 sim số 0984.318.818 của Đào Văn T3; 01 sim số 0817.655.888 của Nguyễn Văn C; 01 sim số 0979189389 của Nguyễn Bá T6 để tiêu hủy.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max đã qua sử dụng, mặt sau màu tím, số IMEI 1: 357173340368871, số IMEI 2: 357173340163025 để sở hữu. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho Nguyễn Ngọc V1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã cũ, mặt sau màu đen, số IMEI: 354852096628637, gắn sim số 0978400559 để sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 21/01/2024 là hợp pháp.

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo sau: Của Nguyễn Ngọc V1 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), của Đặng Văn C4 25.348.000đ (Hai mươi

lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng), của Nguyễn Văn L2 17.675.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), của Nguyễn Văn C 5.000.000đ (Năm triệu đồng), của Cao Thế C1 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), của Nguyễn Chí B 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng), Vũ Văn T 12.405.000đ (Mười hai triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng), của Nguyễn Tuấn V 15.310.000đ (Mười lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng) và của Đào Văn T3 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) **Để sung vào ngân sách nhà nước.**

Tạm giữ của Đặng Văn C4 số tiền đã nộp 25.348.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000619 ngày 30/12/2024 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000620 ngày 30/12/2024 của cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Chí B, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các bị cáo thống nhất, phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 10/2023, do hám lời nên Vũ Văn T đã mua tài khoản cá độ bóng đá rồi chia nhỏ cấp cho Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 để cùng nhau đánh bạc thông qua hình thức cá độ bóng đá trên internet. Đến tháng 01/2024, Nguyễn Tuấn V còn có hành vi cùng với Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đánh

bạc dưới hình thức mua bán số, lô số đề. Việc đánh bạc của các đối tượng cụ thể:

Đối với Vũ Văn T đã có hành vi mua tài khoản cá độ, sau đó chia nhỏ cấp 04 tài khoản cho Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Chí B để trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ. Trong đó:

- Ngày 29/10/2023, T cá độ với Nguyễn Bá T6 số tiền 7.500.000đ
- Ngày 14/01/2024, T cá độ với Nguyễn Tuấn V số tiền 5.430.000đ
- Ngày 18/02/2024, T cá độ với Nguyễn Chí B số tiền 9.600.000đ
- Ngày 28/02/2024, T cá độ với Đào Văn T3 số tiền 10.500.000đ

Đối với Nguyễn Tuấn V đã nhận tài khoản cá độ bóng đá từ Vũ Văn T tự chia cắt và giao cho Nguyễn Văn C, Cao Thế C1 để tham gia đánh bạc cùng tại 02 trận đấu bóng đá ngày 31/12/2023 với số tiền 14.925.000đ và ngày 14/01/2024 với số tiền 16.290.000đ; tổng số tiền là **31.215.000đ**.

Ngoài ra, Nguyễn Tuấn V còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô đề với Nguyễn Ngọc V1 và Đặng Văn C4 vào ngày 15/01/2024 với tổng số tiền **54.523.000đ**.

Đối với Đào Văn T3 đã có hành vi nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá từ Vũ Văn T và trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 18/02/2024 với số tiền **10.500.000đ**.

Đối với Nguyễn Bá T6 có hành vi nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá trên mạng internet từ Vũ Văn T và trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 29/10/2023 với số tiền **7.500.000đ**.

Đối với Nguyễn Chí B: đã có hành vi nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá trên mạng internet từ Vũ Văn T và trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 18/02/2024 với số tiền **9.600.000đ**

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá trên mạng internet từ Nguyễn Tuấn V và trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 31/12/2023 với số tiền **9.950.000đ**.

Đối với Cao Thế C1 đã có hành vi nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá trên mạng internet từ Nguyễn Tuấn V và trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 14/01/2024 với số tiền **10.860.000đ**.

Đối với Nguyễn Ngọc V1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Tuấn V vào ngày 15/01/2024 với tổng số tiền là **12.000.000đ**.

Đối với Đặng Văn C4: Ngày 15/01/2024 có hành vi giúp sức hành cho Nguyễn Văn L2 chuyển các số lô đề cho Nguyễn Tuấn V với số tiền tương ứng **17.175.000đ**. Ngoài ra C4 còn trực tiếp bán số lô, đề cho L2 với số tiền **500.000đ** và mua số lô đề của V với số tiền tương ứng **25.348.000đ**. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **43.023.000đ**.

Đối với Nguyễn Văn L2: Ngày 15/01/2024 có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề tương ứng với số tiền **17.675.000đ**.

Căn cứ kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định, các đối tượng có hành vi sử dụng tài khoản, mạng internet, đăng nhập trên thiết bị điện tử để thực hiện

việc cá độ bóng đá ăn tiền nhằm kiếm lời. Xuất phát ban đầu từ tài khoản đại lý của Vũ Văn T, sau đó chia tách thêm 04 tài khoản cho Đào Văn T3, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B; rồi Nguyễn Tuấn V lại chia tách thêm 02 tài khoản nữa cho Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 nên có dấu hiệu của hành vi tổ chức cá độ theo phân cấp. Việc sử dụng tài khoản cá độ, thỏa thuận quy đổi điểm ra tiền để đánh bạc với nhau nhằm hình thành chiều bạc online, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Tuy nhiên, các đối tượng cá độ, thỏa thuận trực tiếp, độc lập với nhau; về quy mô không đủ định lượng.

Như vậy, Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 đã cùng nhau đánh bạc thông qua hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet để phạm tội, số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Tuấn V trên 50.000.000 đồng nên Nguyễn Tuấn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với 2 tình tiết định khung hình phạt là “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” và “sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”; Đối với Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt là “sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”;

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Tuấn V nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo Nguyễn Tuấn V đã phạm vào tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt là sử dụng mạng Internet để truy cập tài khoản cá độ, sử dụng phương tiện điện tử để phạm tội và số tiền dùng để đánh bạc trên 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt là sử dụng mạng Internet để truy cập tài khoản cá độ, sử dụng phương tiện điện tử để phạm tội. Được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án đánh bạc là nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Tuấn V đều có hai lần thực hiện hành vi đánh bạc trở lên và mỗi lần số tiền dùng vào việc đánh bạc đã có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Còn các bị cáo Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Tuấn V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo Vũ Văn T tự thú hành vi phạm tội của mình, bị cáo ủng hộ 05 gia đình bị bão lũ tại Thị trấn T số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 309 ngày 18/9/2024 của Hội chữ thập đỏ thị trấn T, huyện T, có xác nhận của Chủ tịch Hội chữ thập đỏ thị trấn T, huyện T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bị cáo Nguyễn Tuấn V sau khi bị khởi tố trong thời gian tại ngoại bị cáo đã tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của một số đối tượng đánh bạc cho công an xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai bắt giữ và xử lý được công an xã S, huyện B xác nhận và cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ các chứng cứ xử lý các đối tượng; ngoài ra, bị cáo được chủ tịch UBND xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thể thao nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí B sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cao Thế C1 đã có thời gian phục vụ trong Q2 và được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2011, có bố đẻ ông Cao Văn C2 được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba năm 2001; Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 có bố đẻ ông Nguyễn Văn T11 là thương binh loại A thương tật 4/4 và được N1 tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì năm 1975; Bị cáo Đặng Văn C4 có bố đẻ ông Đặng Ngọc Á là thương binh loại A thương tật 4/4, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền án phí; Bị cáo Đặng Văn T14 sau khi phạm tội đã có tấm lòng thiện nguyện ủng hộ phong trào tết vì người nghèo, chương trình xóa nhà dột nát, đồng bào và nhân dân phía Bắc bị thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024 được Hội chữ thập đỏ huyện M có thư cảm ơn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Vũ Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân từng bị Tòa án xử phạt nhưng hành vi diễn ra đã lâu, đã được xóa án tích và không thuộc nhóm tội đánh bạc, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mỗi lần đánh bạc số tiền đánh bạc đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên lần phạm tội này không cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, u Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mỗi lần đánh bạc số tiền đánh bạc đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên lần phạm tội này không cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Đào Văn T3, Cao Thế C1, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí B đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 và không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 20.000.000đ về tội đánh bạc, đã được xóa án tích. Xong lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Đặng Văn C4 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 và không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đặng Văn C4 năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Xong lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh. Để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Văn L2 phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.*

Qua xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, các bị cáo sau có tài sản gồm:

1. Bị cáo Nguyễn Tuấn V có thửa đất số 327, tờ bản đồ số 4, diện tích 156,0m² (đất ở: 128,5m², đất CLN: 27,5m²) được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số CT 245893 ngày 01/7/2020, địa chỉ thửa đất: Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 có thửa đất số 1295, tờ bản đồ số 7, diện tích 127,6m² (đất ở) được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số DE 130931 ngày 30/8/2022, địa chỉ thửa đất: Khu A, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Bị cáo Đặng Văn C4 và vợ là Nguyễn Thu T12 có tài sản chung là thửa đất số 124, tờ bản đồ số 34, diện tích 486,9m² (đất ở: 90,0m²; đất vườn: 396,9m²) được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số CH 480183 ngày 08/02/2018, địa chỉ thửa đất: Khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4. Bị cáo Nguyễn Văn L2 và vợ là Trương Thị Thu H3 có tài sản chung là:

4.1 Thửa đất số 472, tờ bản đồ số 34, diện tích 402,0m² (đất ở: 50,0m²; đất vườn: 252,0m²) được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số BV 842091 ngày 23/7/2014, địa chỉ thửa đất: Khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4.2 Thửa đất số 22-1, tờ bản đồ số 33, diện tích 165,0m² (đất ở: 100,0m²; đất vườn 65,0m²) được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số AC 866191 ngày 27/7/2005, địa chỉ thửa đất: Khu G, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4.3 Thửa đất số 68-5, tờ bản đồ số 33, diện tích 560,0m² (đất ở: 70,0m²; đất vườn 490,0m²) được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số BH 666906 ngày 10/4/2012, địa chỉ thửa đất: Khu H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Theo Công văn số 357/CV-VPĐKĐĐ ngày 05/02/2024 của Văn phòng ĐKĐĐ thành phố V)

5. Bị cáo Vũ Văn T không có tài sản là quyền sử dụng đất

(Theo Công văn số 108/VPĐKĐĐ&PTQĐ ngày 13/3/2024 của Văn phòng ĐKĐĐ&PTQĐ huyện T)

6. Bị cáo Đào Văn T3 không có tài sản là quyền sử dụng đất

(Theo Công văn số 624/VPĐKĐĐHN-CNNTL ngày 14/3/2024 của Văn phòng Đ1 chi nhánh N2)

7. Bị cáo Nguyễn Bá T6 và vợ là Nguyễn Thùy D có tài sản chung là quyền sở hữu căn hộ I, Tòa B, Tầng I, chung cư F V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội được cấp Sổ T17 cấp GCNQSDĐ số DH 671565 ngày 31/8/2022 (Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP A1 – Chi nhánh H4)

(Theo Công văn số 237/CNTX ngày 01/4/2024 của Văn phòng Đ1 chi nhánh T18)

8. Bị cáo Nguyễn Chí B và vợ là Trương Thị H1 có tài sản chung là thửa đất số 298, tờ bản đồ số 57, diện tích 120,6m² (đất ở) được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số DL 675970 ngày 25/7/2023, địa chỉ thửa đất: Khu Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Chí B có tài sản riêng là thửa đất số 749, tờ bản đồ số 57, diện tích 112,8m² (đất ở) được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số DD807075 ngày 01/4/2022, địa chỉ thửa đất: Khu Đồng Lão, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

9. Bị cáo Cao Thế C1, Nguyễn Văn C không có tài sản là quyền sử dụng đất

Xét thấy lần phạm tội này của các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đều có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét thấy lần phạm tội này của các bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 đều không có tài sản gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi cá độ của Vũ Văn T với Nguyễn Tuấn V vào ngày 31/12/2023 với số tiền 4.975.000đ. Do nhân thân T không có tiền án, tiền sự, không đủ định lượng xử lý về tội “Đánh bạc” nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P chuyển Phòng C5 Công an tỉnh P xử lý hành chính theo quy định xét thấy là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã thu giữ của Đặng Văn C4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 đã cũ, mặt sau màu đen, mặt trước màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 359051090504317, số IMEI 2: 359052090504315; của Nguyễn Ngọc V1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max đã qua sử dụng, mặt sau màu trắng, số IMEI: 357290098002147, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã cũ, mặt sau màu đen, số IMEI: 354852096628637; của Nguyễn Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, mặt sau màu trắng, có số IMEI: 35901084290169, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max đã qua sử dụng, mặt sau màu tím, số IMEI 1: 357173340368871, số IMEI 2: 357173340163025; của Nguyễn Văn L2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02 đã qua sử dụng, mặt sau màu đen, số IMEI 1: 351389228092997, số IMEI 2: 352682488092999;

của Vũ Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax có số IMEI 354692271573673; của Cao Thế C1 01 (một) nhãn hiệu Iphone 13 promax mặt lưng màu xanh, có số IMEI 355782150487704; của Đào Văn T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 351572593126454; của Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, có số IMEI 355241304802722; của Nguyễn Bá T6 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu ghi có số imei: 353906107914013.

Xét thấy những vật chứng này các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội đánh bạc nên cần tịch thu để bán sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với các sim điện thoại thu giữ gồm: 01 sim số 0328624966 của Đặng Văn C4; 02 sim số 0367.696.910, sim số 0978400559 của Nguyễn Ngọc V1; 01 sim số 0345.846.666 của Nguyễn Tuấn V; 01 sim số 0989.568.238 của Nguyễn Văn L2; 01 sim số 0357.816.893 của Vũ Văn T; 01 sim số 0961.388.313 Cao Thế C1; 01 sim số 0984.318.818 của Đào Văn T3; 01 sim số 0817.655.888 của Nguyễn Văn C; 01 sim số 0979189389 của Nguyễn Bá T6 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max đã qua sử dụng, mặt sau màu tím, số IMEI 1: 357173340368871, số IMEI 2: 357173340163025 thu giữ của Nguyễn Tuấn V không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã cũ, mặt sau màu đen, số IMEI: 354852096628637, gắn sim số 0978400559 thu giữ của Nguyễn Ngọc V1 quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại chủ sở hữu theo quy định là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc mặc dù có bị cáo đã thanh toán cho nhau và có bị cáo chưa thanh toán trả cho nhau nhưng có đủ căn cứ để chứng minh các bị cáo phạm tội đánh bạc nên cần tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- Của Nguyễn Ngọc V1 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng);
- Của Đặng Văn C4 25.348.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng);
- Của Nguyễn Văn L2 17.675.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);
- Của Đào Văn T3 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng);
- Của Nguyễn Văn C 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Của Cao Thế C1 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);
- Của Nguyễn Chí B 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng);
- Của Vũ Văn T 12.405.000đ (Mười hai triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng);

- Của Nguyễn Tuấn V 15.310.000đ (Mười lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng);

Xác nhận bị cáo Đặng Văn C4 đã nộp số tiền 25.348.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000619 ngày 30/12/2024 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000620 ngày 30/12/2024. Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là cơ bản phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ kết tội các bị cáo:

- Căn cứ điểm b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, u Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn V.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn T.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với Đào Văn T3, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1.

- Căn cứ điểm c Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Bá T6 và Nguyễn Chí B.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc V1 và Đặng Văn C4.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L2.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Chí B, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2]. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Nguyễn Chí B, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1 mỗi bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn C4 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 18 (Mười tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T; Nguyễn Chí B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đào Văn T3 cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nguyễn Bá T6 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Ngọc V1, Nguyễn Văn C và Cao Thế C1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Đặng Văn C4 cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Nguyễn Chí B, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Ngọc V1.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Nguyễn Chí B, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Ngọc V1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L2 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024 quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L2 cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn L2.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L2 không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì bị cáo Nguyễn Văn L2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Chí B, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của Đặng Văn C4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 đã cũ, mặt sau màu đen, mặt trước màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 359051090504317, số IMEI 2: 359052090504315; của Nguyễn Ngọc V1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max đã qua sử dụng, mặt sau màu trắng, số IMEI: 357290098002147, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã cũ, mặt sau màu đen, số IMEI: 354852096628637; của Nguyễn Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, mặt sau màu trắng, có số IMEI: 35901084290169; của Nguyễn Văn L2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02 đã qua sử dụng, mặt sau màu đen, số IMEI 1: 351389228092997, số IMEI 2: 352682488092999; của Vũ Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax có số IMEI 354692271573673; của Cao Thế C1 01 (một) nhãn hiệu Iphone 13 promax mặt lưng màu xanh, có số IMEI 355782150487704; của Đào Văn T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 351572593126454; của Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, có số IMEI 355241304802722; của Nguyễn Bá T6 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu ghi có số imei: 353906107914013 để bán sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 sim số 0328624966 của Đặng Văn C4; 02 sim số 0367.696.910, sim số 0978400559 của Nguyễn Ngọc V1; 01 sim số 0345.846.666 của Nguyễn Tuấn V; 01 sim số 0989.568.238 của Nguyễn Văn L2; 01 sim số 0357.816.893 của Vũ Văn T; 01 sim số 0961.388.313 Cao Thế C1; 01 sim số 0984.318.818 của Đào Văn T3; 01 sim số 0817.655.888 của Nguyễn Văn C; 01 sim số 0979189389 của Nguyễn Bá T6 để tiêu hủy.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max đã qua sử dụng, mặt sau màu tím, số IMEI 1: 357173340368871, số IMEI 2: 357173340163025 để sở hữu. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 08/11/2024).

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho Nguyễn Ngọc V1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã cũ, mặt sau màu đen, số IMEI: 354852096628637, gắn sim số 0978400559 để sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 21/01/2024 là hợp pháp.

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo sau: Của Nguyễn Ngọc V1 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), của Đặng Văn C4 25.348.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng), của Nguyễn Văn L2 17.675.000đ

(Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), của Nguyễn Văn C 5.000.000đ (Năm triệu đồng), của Cao Thế C1 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), của Nguyễn Chí B 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng), Vũ Văn T 12.405.000đ (Mười hai triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng), của Nguyễn Tuấn V 15.310.000đ (Mười lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng) và của Đào Văn T3 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tạm giữ của Đặng Văn C4 số tiền đã nộp 25.348.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000619 ngày 30/12/2024 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000620 ngày 30/12/2024 của cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Vũ Văn T, Đào Văn T3, Nguyễn Bá T6, Nguyễn Văn C, Cao Thế C1, Nguyễn Chí B, Nguyễn Ngọc V1, Đặng Văn C4 và Nguyễn Văn L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS, dân sự tỉnh Phú Thọ;
- NTGTT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang

